

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN**Thời gian thực hiện: 4 tuần: Từ ngày 06/10/2025 đến ngày 31/10/2025**

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	Trẻ biết thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang 2 bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa 1 chân về phía trước, 1 chân về sau. <i>- Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.</i>	* Hoạt động học: - Hô hấp: Hít vào thở ra. + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang 2 bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa 1 chân về phía trước, 1 chân về sau. phía sau.	
4	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: - Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4m). - Ném trúng đích đứng (xa 2m x cao 1,5m).	- Ném trúng đích bằng 1 tay, 2 tay. - Chuyển, bắt bóng qua đầu, qua chân.	* Hoạt động học. - VĐCB: Ném xa bằng 1 tay (5E) + Trò chơi vận động: Nhảy lò cò. - VĐCB: Chuyển bóng qua đầu, qua chân. + Trò chơi vận động: Tìm bạn	

	- Đi, đập và bắt được bóng nảy 4-5 lần liên tiếp.		thân.	
5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10 giây. - Ném trúng đích đứng (cao 1,5m, xa 2m). - Bò vòng qua 5-6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu.	- Chạy 18m trong khoảng 10 giây.	* Hoạt động học. - VĐCB: Chạy 18m trong khoảng 10 giây + Trò chơi vận động: Kéo co. - VĐCB: Bật liên tục vào vòng. + Trò chơi vận động: Tung bóng.	
6	Trẻ biết thực hiện được các vận động: - Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt từng ngón tay.	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ, nắn.	* Hoạt động chơi. - Cô cho trẻ chơi ở các góc xây dựng, lắp ráp.	
7	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: - Trẻ biết vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Trẻ biết cắt được theo đường viền của hình vẽ. - Trẻ biết xếp chồng 12 - 15 khối	- Lắp ráp. - Xé, cắt đường vòng cung. - Tô, đồ theo nét. - Cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây.		

	theo mẫu. - Trẻ biết ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. - Trẻ biết tự cài, cởi cúc, sâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mớ tuya)			
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
8	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: - Trẻ biết thực phẩm giàu chất đạm: Thịt, cá.... - Trẻ biết thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...	- Trẻ nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm <i>- Trẻ nhận ra thói quen tốt trong dinh dưỡng và vận động.</i>	* Hoạt động chơi: Tổ chức cho trẻ chơi ở góc phân vai, góc học tập xem tranh ảnh về các nhóm thực phẩm.	
9	Trẻ biết nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.	* Hoạt động chơi: Tổ chức cho trẻ chơi ở góc phân vai, góc học tập xem tranh ảnh về các nhóm thực phẩm.	
10	Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh cho trẻ rửa tay với xà phòng... - Trước khi vào	

	không có lợi cho sức khỏe.	phì...).	bữa ăn cô giáo dực dinh dưỡng cho trẻ về các món ăn mà trẻ ăn ngày hôm đó.	
11	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: - Trẻ biết tự rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt, đánh răng. - Trẻ tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong gội/ giặt nước cho sạch.	<i>- Chấp nhận đặc điểm bên ngoài của cơ thể bản thân và người khác.</i> - Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	- Cô dạy trẻ trong giờ thay quần áo, đi vệ sinh. - Trong hoạt động ăn trưa và ăn chiều.	
12	Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.			
14	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: - Trẻ biết vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Trẻ biết ra nắng đội mũ: đi tắt, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Trẻ biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu,	- Trẻ biết lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh. - <i>Được chăm sóc an toàn cả về thể chất và tinh thần-> quyền của trẻ em đối với nhu cầu được chăm sóc, chẳng hạn như ăn, ngủ và nuôi</i>	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Cô dạy trẻ trong giờ thay quần áo, đi vệ sinh. - Trong hoạt động ăn trưa và ăn chiều.	

	hoặc sốt... - Trẻ biết che miệng khi ho, hắt hơi. - Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp.	<i>duỡng.</i>		
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a, Khám phá khoa học				
20	Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa? ...	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng.	* Hoạt động học: - Tìm hiểu về các bộ phận trên cơ thể. - Tìm hiểu về 4 nhóm thực phẩm.	
b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
40	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.	- Xác định vị trí của đồ vật (Phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.	* Hoạt động học: - Xác định vị trí Phải-trái, trước-sau của đối tượng khác.	
c. Khám phá xã hội				
42	Trẻ biết nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình. <i>- Sự giống và khác nhau giữa mọi người về đặc điểm về hình dáng bên ngoài, sở thích, tính cách.</i>	* Hoạt động học: - Giới thiệu về bản thân với các bạn.(5E)	

		- Tất cả mọi người (dù họ là ai, giới tính là gì, có sở thích, khả năng như thế nào) đều cần được yêu thương, chăm sóc, bảo vệ và giúp đỡ. - Tìm hiểu để nhận ra một số cách ứng xử không công bằng với bạn trai và bạn gái. - Khám phá các đặc điểm giống và khác nhau của bạn trai và bạn gái, các khả năng, nhu cầu giống nhau của bạn trai – bạn gái. - Tìm hiểu về các bộ phận trên cơ thể; biết được đâu là chỗ/khu vực (vùng riêng tư) mà không ai được phép xâm phạm.		
49	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: "Ngày quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên..."	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.	* Hoạt động học: - Trò chuyện về ngày tết trung thu.	
50	Trẻ biết kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
54	Trẻ biết kể rõ ràng,	- Phát âm các tiếng có phụ	* Hoạt động:	

	có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. <i>- Trẻ sử dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp bằng lời nói để xây dựng mối quan hệ với giáo viên và người lớn;</i> <i>- Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng và học (các) tiếng mẹ đẻ của chính mình. Nhà trường, GV có trách nhiệm chính trong việc phối hợp với gia đình để bảo tồn và phát triển (các) ngôn ngữ mẹ đẻ và văn hóa của trẻ.</i>	Chơi; Học; Ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân; Lao động. - Lồng ghép tăng cường tiếng việt cho trẻ dân tộc thiểu số mọi lúc mọi nơi.	
55	Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	* Hoạt động học: - Thơ: Tay ngoan(5E) - Thơ: Em vẽ.	
60	Trẻ biết đóng được vai của nhân vật trong truyện.	- Kể lại sự việc theo trình tự - Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.	* Hoạt động học: - Truyện: Giác mơ kì lạ.	
61	Trẻ biết kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	- Đóng kịch.		
67	Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt.	- Nhận dạng các chữ cái.	* Hoạt động học - Làm quen chữ cái a, ă, â.	
68	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. - Tập tô, tập đồ các nét chữ.	* Hoạt động học - Tập tô, đồ chữ cái a, ă, â.	

		- <i>Tôn trọng cách truyền đạt ý tưởng và thông tin bằng nhiều cách khác nhau như: vẽ, đánh dấu, ký hiệu, ảnh, video, công cụ kỹ thuật số và viết với cách viết thông thường hoặc theo cách của mình.</i>		
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội				
69	Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	- Sở thích, khả năng của bản thân. - Điểm giống và khác nhau của mình với người khác.	* Hoạt động chơi: - Tổ chức cho trẻ chơi ở góc học tập, góc phân vai, cùng trẻ trò chuyện về sở thích cá nhân, của bạn...	
70	Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).	- Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến. - <i>Học cách tôn trọng sự khác biệt về đặc điểm cơ thể, hình dáng bên ngoài của bản thân và của người khác, kể cả người khuyết tật, người khác màu da, tóc, mắt.</i>		
74	Trẻ tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động. - <i>Cách mà mỗi thành viên trong gia đình, cộng đồng (trường/lớp/địa phương) có thể giúp đỡ nhau, mang lại niềm vui cho nhau.</i>	* Hoạt động lao động: - Lao động tập thể như: nhặt lá cây, cất dọn đồ dùng sau khi chơi, rửa tay rửa mặt trước khi ăn cơm.	
75	Trẻ biết cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.			
76	Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.	* Hoạt động chơi: - Tổ chức cho trẻ chơi trong các góc.	

	nói của người khác.			
85	Trẻ biết chờ đến lượt.	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.	* Hoạt động chơi: + Chơi ở các góc - Góc XD: Xây ngôi nhà, vườn cây, vườn rau,... - PV: Gia đình, bán hàng, bác sĩ, - Góc HT: Xem sách về chủ đề. - Góc TH: Tô, vẽ hình bạn trai, bạn gái, vẽ đèn ông sao, in hình bàn tay. - Góc ÂN: Hát các bài về chủ đề bản thân	
86	Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	- Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. - Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng” – “sai”, “tốt” – “xấu” <i>- Học cách thảo luận, thương lượng và giải quyết xung đột/mâu thuẫn với người khác một cách lịch sự dựa trên sự tôn trọng.</i> <i>- Cởi mở, tôn trọng, đoàn kết và trách nhiệm.</i>	* Trò chơi mới: + Nói đúng tên bạn. + Tôi vui, tôi buồn + Chiếc túi kì lạ + Ai nhanh	
87	Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).			

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

95	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt điệu bộ, cử chỉ...	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	* Hoạt động học - Âm nhạc: + DH: Mời bạn ăn, gác trống. + VĐT: Năm ngón tay ngoan + NH: Cái mũi, em là bông hồng nhỏ, chiếc đèn ông sao.	
96	Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái,	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.		

	nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	- TCAN: Ai nhanh nhất, những nốt nhạc vui, tai ai tinh.	
97	- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Trẻ biết nhận xét	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm. - Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét và bố cục. - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét và bố cục. - <i>Mỗi trẻ đều được khuyến khích để tạo ra các sản phẩm tạo hình, âm nhạc, nghệ thuật theo khả năng và sự sáng tạo của bản thân, như là một cách để thể hiện bản thân mỗi đứa trẻ.</i> - <i>Bộc lộ cảm xúc, thái độ chân thực trước cái đẹp và sản phẩm nghệ thuật.</i> - Thực hiện dự án steam: Dự án làm đèn lồng.	* Hoạt động học - TH: Vẽ áo sơ mi. * Hoạt động học - Dự án: Làm đèn lồng. * Hoạt động học - Nặn theo ý thích * Hoạt động chơi - Tổ chức cho trẻ chơi ở góc tạo hình. Hoạt động ngoài trời	

	các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.			
99	Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích. <i>- Trẻ em có cơ hội “thử nghiệm” nhiều hoạt động thẩm mỹ nhất có thể đối với lứa tuổi của mình và các em phải được thường xuyên chọn hoạt động thẩm mỹ mà các em yêu thích nhất.</i>	* Hoạt động chơi:	- Cho trẻ hoạt động góc âm nhạc.

I. MỞ CHỦ ĐỀ

- Cho trẻ soi gương... khuyến khích trẻ trả lời hoặc đưa ra các câu hỏi: Bạn trong ảnh tên là gì?. Có bạn nào biết bạn này tên là gì không...
- Trò chuyện đàm thoại với trẻ về bản thân: tên, tuổi, hình dáng, sở thích vị trí của trẻ trong gia đình. Trò chuyện về ngày sinh nhật theo kinh nghiệm của trẻ.
- Tuyên truyền tới phụ huynh về chủ đề mới và yêu cầu phụ huynh giúp đỡ thu các đồ dùng phế liệu đã qua sử dụng để làm đồ dùng đồ chơi.

II. CHUẨN BỊ

- Bìa lịch, sách báo cũ, các tranh ảnh về giác quan, cơ thể, các sinh hoạt, hoạt động của trẻ và mọi người xung quanh.
- Lá cây, hạt gạo, len, rơm rạ, sỏi, cát, xốp bình tưới...
- Chai, lọ, ảnh, tranh vẽ về các giác quan, ảnh của trẻ chụp cùng gia đình, người thân... Các hộp đựng hạt gạo.

III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

CHUYÊN MÔN DUYỆT